ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **01**/2015/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút, khuyến khích người có trình độ sau đại học trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Email: ubnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 13.01.2015 15:37:20 +07:00

Hồ Việt Hiệp

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH, Website An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, KT, NC, TT. Công báo - Tin học.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang
*(ban hành kèm theo Quyết định số **01**/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh về điều kiện, thẩm quyền cử đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức; quyền lợi và trách nhiệm của người được cử đào tạo, bồi dưỡng; nội dung và định mức chi trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đào tạo, bồi dưỡng; kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng; trình tự xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang, bao gồm:

a) Cán bộ, công chức và người được tuyển dụng vào công chức đang thực hiện chế độ tập sự làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và ở huyện, thị xã, thành phố (huyện, thị xã, thành phố sau đây gọi chung là cấp huyện).

b) Công chức, viên chức và hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và ở cấp huyện.

c) Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và b khoản này được Đảng, nhà nước điều động, phân công và những người được tuyển dụng, bổ nhiệm theo chỉ tiêu biên chế được giao trong tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của tỉnh làm việc trong tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã); những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở khóm, ấp. Riêng công chức là trưởng công an xã, chỉ huy trưởng quân sự cấp xã và lực lượng công an xã, quân sự cấp xã thì Pháp lệnh Công an xã và Luật Dân quân tự vệ cùng các văn bản hướng dẫn thi hành đã có điều chỉnh việc bồi dưỡng, huấn luyện theo vị trí công tác cho những đối tượng này.

đ) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức liên quan đến hoạt động chức danh đại biểu Hội đồng nhân dân.

e) Người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước (Ủy ban nhân dân tỉnh) làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước khi được cơ quan có thẩm quyền cử đi bồi dưỡng kiến thức.

2. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Đối tượng không áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan ngành dọc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Trường hợp không cử đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật hoặc bị điều tra, truy tố, xét xử.

2. Cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ khiển trách đến cách chức thì trong khoảng thời gian 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực không cử đào tạo ở trong và ngoài nước, không cử bồi dưỡng ở nước ngoài.

Điều 5. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

a) Được cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định.

b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục.

c) Được hưởng nguyên lương, phụ cấp trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng.

d) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và chế độ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng thời gian quy định và thực hiện đúng quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

2. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải công tác theo phân công của cơ quan có thẩm quyền.

a) Thời gian yêu cầu phục vụ đối với cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) ít nhất gấp 03 (ba) lần thời gian đào tạo.

b) Thời gian yêu cầu phục vụ đối với viên chức ít nhất gấp 02 (hai) lần thời gian đào tạo.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học mà vi phạm kỷ luật học tập ở mức bị cơ sở đào tạo buộc thôi học hoặc tự ý bỏ học thì sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định từ Điều 78 đến Điều 83 Luật Cán bộ, công chức và các Điều 52, 53, 54, 56 Luật Viên chức. Kể từ khi có quyết định buộc thôi học của cơ sở đào tạo hoặc khi có hành vi tự ý bỏ học, cán bộ, công chức, viên chức không được hưởng chế độ trợ cấp theo Quy định này.

Điều 7. Đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nếu vi phạm các quy định về đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng thì phải chịu trách nhiệm đền bù, cụ thể như sau:

1. Đối với cán bộ, công chức (bao gồm cấp xã): thực hiện theo Điều 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31 và 32 Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Đối với viên chức: thực hiện theo Điều 16, 17 và 18 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Điều 8. Hoàn trả khoản trợ cấp mà cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học đã nhận theo Mục 4 Chương III Quy định này

Cán bộ, công chức, viên chức đã nhận trợ cấp theo Mục 4 Chương III Quy định này phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã nhận cho cơ quan chi tiền trợ cấp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Bỏ việc, thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc với cơ quan, đơn vị khi thời gian phục vụ kể từ ngày hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học chưa đủ yêu cầu ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo đối với cán bộ, công chức hoặc ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo đối với viên chức (áp dụng đối với trường hợp đi học sau đại học bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước).

2. Phục vụ tại cơ quan, đơn vị chưa đủ 5 năm kể từ ngày nhận trợ cấp (áp dụng đối với trường hợp đi học sau đại học bằng nguồn kinh phí tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước).

Chương II
NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỬ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 9. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng bằng ngân sách nhà nước

1. Việc cử đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức phải tuân thủ đúng theo Điều 3 Nghị định số 18/2010/NĐ-CP, Điều 19 Thông tư số 03/2011/TT-BNV và khoản 2 Điều 32 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

2. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bằng ngân sách nhà nước phải bảo đảm đúng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo Điều 34 Quy định này.

Điều 10. Chương trình, điều kiện và thẩm quyền cử bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước bằng ngân sách nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước ở tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, khóm, ấp

1. Chương trình, nội dung bồi dưỡng:

a) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

b) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Bồi dưỡng cán bộ cấp xã.

d) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã.

đ) Bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức ở tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã.

e) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

2. Điều kiện để xem xét cử bồi dưỡng:

a) Theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ nhưng chưa được bồi dưỡng theo chương trình quy định cho chức vụ đang giữ.

- Thuộc diện quy hoạch và chuẩn bị bổ nhiệm giữ chức vụ.

b) Theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã:

- Đang giữ ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chức danh công chức cấp xã nhưng chưa học chương trình bồi dưỡng của ngạch, chức danh nghề nghiệp, chức danh công chức cấp xã đang giữ hoặc chuẩn bị bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp, chức danh công chức cấp xã.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp thấp hơn liền kề của chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp đề nghị cử bồi dưỡng.

c) Theo vị trí việc làm: đang giữ các vị trí việc làm phù hợp với chương trình bồi dưỡng.

3. Thẩm quyền quyết định cử bồi dưỡng:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

- Cử bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ cán bộ lãnh đạo Sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cử bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và tương đương.

- Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo hướng dẫn của Chính phủ.

b) Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tương đương cấp tỉnh quyết định:

- Cử bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng, tiêu chuẩn ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống đối với công chức, viên chức thuộc Sở, ban ngành cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Cử bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

- Cử bồi dưỡng kiến thức theo tiêu chuẩn chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng, ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện (sau khi có ý thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp), thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị cấp huyện.

- Cử đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã; bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, khóm, ấp.

Điều 11. Căn cứ xác định điều kiện, thẩm quyền cử bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bằng ngân sách nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và cấp huyện; cử đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức

1. Đối với bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước: thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và cấp huyện.

2. Đối với đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị: thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam về chế độ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

Điều 12. Giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về giáo dục quốc phòng - an ninh.

Điều 13. Đào tạo ở trong nước trình độ chuyên môn trung cấp, cao đẳng, đại học ở bằng ngân sách nhà nước để chuẩn hóa theo tiêu chuẩn chức vụ cán bộ cấp xã hoặc theo yêu cầu của vị trí việc làm đối với công chức, viên

chức trong cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại được cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt tiếp tục công tác ổn định trong bộ máy

1. Cán bộ cấp xã được xem xét cử dự tuyển khi đủ các điều kiện sau đây:

a) Cán bộ cấp xã chưa đủ chuẩn trình độ chuyên môn của chức vụ đang giữ hoặc chức vụ theo quy hoạch được cấp thẩm quyền duyệt.

b) Chuyên ngành cử đi đào tạo phải phù hợp với nhiệm vụ của vị trí công tác.

c) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với dự tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy), Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với dự tuyển đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học), Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với dự tuyển trung cấp chuyên nghiệp).

d) Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo với thời gian ít nhất gấp 3 (ba) lần thời gian đào tạo.

2. Công chức, viên chức tỉnh, cấp huyện được xem xét cử dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

a) Thuộc các cơ quan, đơn vị thực hiện chủ trương tổ chức, sắp xếp lại theo quy định của pháp luật mà được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí tiếp tục công tác ổn định trong bộ máy hoặc đã được bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ lãnh đạo mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

b) Chuyên ngành cử đi đào tạo phải phù hợp với nhiệm vụ của vị trí công tác.

c) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với dự tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy), Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với dự tuyển đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học), Điều 6 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với dự tuyển trung cấp chuyên nghiệp).

d) Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 3 (ba) lần thời gian đào tạo đối với công chức hoặc gấp 2 (hai) lần thời gian cử đào tạo đối với viên chức.

3. Thẩm quyền quyết định cử dự tuyển, cử đào tạo đối với những trường hợp trúng tuyển sau khi được cử dự tuyển:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

- Cử dự tuyển đối với cán bộ cấp xã, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cử đào tạo theo giấy báo kết quả trúng tuyển của cơ sở đào tạo đối với những trường hợp trúng tuyển sau khi đã được cử dự tuyển.

b) Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tương đương cấp tỉnh quyết định:

- Cử dự tuyển đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi thẩm quyền được phân cấp quản lý của cấp mình.

- Cử đào tạo theo giấy báo kết quả trúng tuyển của cơ sở đào tạo đối với những trường hợp trúng tuyển sau khi đã được cử dự tuyển.

Điều 14. Đào tạo sau đại học ở trong nước bằng ngân sách nhà nước

1. Cán bộ, công chức được xem xét cử dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị; chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

b) Không quá 40 tuổi tính đến thời điểm được cử dự tuyển đào tạo và chỉ áp dụng cho các trường hợp công chức được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu.

c) Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ sau khi hoàn thành chương trình đào tạo với thời gian ít nhất gấp 03 (ba) lần thời gian đào tạo.

d) Có ít nhất 03 (ba) năm liên tục liền kề trước năm cử dự tuyển được cấp thẩm quyền đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

đ) Có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên kể từ ngày được phê duyệt kết quả bầu cử, phê chuẩn chức vụ hoặc tuyển dụng.

e) Xem xét cử dự tuyển và đào tạo sau thời gian 03 (ba) năm công tác nếu đáp ứng đủ các điều kiện tại các điểm a, b và c khoản này cộng với một trong hai điều kiện: được tuyển dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức hoặc có 02 (hai) năm liền đạt danh hiệu từ chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên.

2. Viên chức được xem xét cử dự tuyển khi có đủ hai điều kiện:

a) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp của viên chức.

b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 (hai) lần thời gian đào tạo.

3. Thẩm quyền quyết định cử dự tuyển và cử đào tạo sau đại học đối với các trường hợp trúng tuyển sau khi được cử dự tuyển:

a) Cử dự tuyển: thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Cử đào tạo đối với những trường hợp trúng tuyển sau khi được cử dự tuyển:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội: thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 15. Đào tạo sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng theo các đề án của tỉnh trong và ngoài nước

Thực hiện theo các đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và các quy định sau:

1. Đối với đào tạo sau đại học ở trong nước: thực hiện theo Điều 14 Quy định này.

2. Đối với đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị: thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam về chế độ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

3. Đối với bồi dưỡng ngoại ngữ ở trong nước để chuẩn bị đưa đi đào tạo ở nước ngoài:

a) Điều kiện để xét chọn tham gia bồi dưỡng: thực hiện theo quy định của đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định triệu tập đối tượng thuộc đề án đi bồi dưỡng sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Đối với bồi dưỡng ở nước ngoài: thực hiện theo Điều 18, 19, 20, 21, 22 và 23 Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

5. Đào tạo sau đại học ở nước ngoài: thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 16. Đào tạo sau đại học, bồi dưỡng theo các đề án có sử dụng ngân sách nhà nước của các cơ quan Trung ương

1. Cán bộ, công chức, viên chức được xem xét cử dự tuyển đào tạo, bồi dưỡng khi có đủ các điều kiện theo quy định của từng đề án.

2. Thẩm quyền quyết định:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội: thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đào tạo sau đại học, bồi dưỡng.

c) Trường hợp cơ quan Trung ương có quy định khác về thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học, bồi dưỡng theo đề án thì thực hiện theo quy định của cơ quan Trung ương.

Điều 17. Đào tạo, bồi dưỡng từ nguồn kinh phí không thuộc ngân sách nhà nước

1. Nguồn kinh phí không thuộc ngân sách nhà nước tại Điều này bao gồm: kinh phí cá nhân cán bộ, công chức, viên chức tự túc; học bổng, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Các chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng từ nguồn kinh phí không thuộc ngân sách nhà nước bao gồm tất cả các loại trình độ ở trong nước hoặc ở nước ngoài.

3. Điều kiện cử bồi dưỡng, dự tuyển đào tạo: cán bộ, công chức, viên chức được xem xét cử bồi dưỡng, dự tuyển đào tạo khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

b) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

c) Theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được ban hành theo thẩm quyền.

d) Các điều kiện tại khoản này chỉ được áp dụng khi cán bộ, công chức, viên chức đi học trong giờ hành chính.

4. Thẩm quyền quyết định:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

- Cử bồi dưỡng và cử dự tuyển đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cán bộ, công chức cấp xã.

- Cử đào tạo theo giấy báo kết quả trúng tuyển của cơ sở đào tạo đối với những trường hợp trúng tuyển sau khi đã được cử dự tuyển.

b) Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tương đương cấp tỉnh quyết định:

- Cử bồi dưỡng, cử dự tuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi thẩm quyền được phân cấp quản lý của cấp mình.

- Cử đào tạo theo giấy báo kết quả trúng tuyển của cơ sở đào tạo đối với những trường hợp trúng tuyển sau khi đã được cử dự tuyển.

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì phải có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định. Quyết định cử bồi dưỡng, cử dự tuyển và cử đào tạo tại khoản này bắt buộc phải được gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chung trong toàn tỉnh.

Chương III
CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Mục 1
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở TRONG NƯỚC

Cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước theo các Điều 10, 11, 12, 13 và 14 Quy định này được trợ cấp như sau:

Điều 18. Trợ cấp học phí

1. Học phí được trợ cấp bao gồm học phí chính khóa và lệ phí thi tốt nghiệp một lần.

2. Trợ cấp 100% học phí được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Khi thanh toán chế độ trợ cấp này, cá nhân đề nghị thanh toán phải cung cấp đầy đủ chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo.

Điều 19. Trợ cấp tài liệu

1. Sau đại học:

a) Đối với nghiên cứu sinh: 1.500.000 đồng/người/năm học.

b) Đối với cao học, chuyên khoa cấp II: 1.200.000 đồng/người/năm học.

c) Đối với chuyên khoa cấp I: 1.000.000 đồng/người/năm học.

2. Đại học, cao đẳng và cao cấp chính trị: 800.000 đồng/người/năm học.

3. Trung cấp và trung cấp chính trị: 500.000đồng/người/năm học.

4. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng khác:

a) Học ngoài tỉnh: thanh toán theo phiếu thu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

b) Học trong tỉnh: được cung cấp tài liệu học tập theo yêu cầu của khóa đào tạo, bồi dưỡng (không kể tài liệu tham khảo).

Điều 20. Trợ cấp đi nghiên cứu thực tế theo kế hoạch tổ chức lớp học đối với cán bộ, công chức, viên chức học các lớp đào tạo lý luận chính trị

1. Đối với các lớp cao cấp, đại học, cao học, nghiên cứu sinh tại Trung tâm Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các Học viện Chính trị khu vực, Học viện Báo chí và Tuyên truyền: trợ cấp phần chênh lệch giữa chi phí thực tế và kinh phí cơ sở đào tạo cấp theo quy định nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/khóa học.

2. Đối với các lớp trung cấp tại các cơ sở đào tạo trong tỉnh thì cơ sở đào tạo quyết định mức chi như sau:

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

b) Trợ cấp tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế theo định mức trợ cấp tiền ăn và tiền thuê chỗ ở theo quy định tại Quy định này.

Điều 21. Trợ cấp tiền ăn

1. Học ở ngoài tỉnh: 50.000 đồng/người/ngày. Trường hợp đi đào tạo dài hạn theo hình thức tập trung nhiều đợt, mỗi đợt dưới 15 ngày thì được hưởng 100.000 đồng/người/ngày.

2. Học ở trong tỉnh: 40.000 đồng/người/ngày (bao gồm cả trường hợp đi đào tạo dài hạn theo hình thức tập trung nhiều đợt, mỗi đợt dưới 15 ngày).

Điều 22. Trợ cấp tiền thuê chỗ ở

1. Học ở ngoài tỉnh:

a) Chương trình toàn khóa học có thời gian từ 10 ngày trở xuống: thanh toán tiền thuê chỗ ở không quá chế độ công tác phí.

b) Chương trình toàn khóa học có thời gian trên 10 ngày: 30.000 đồng/người/ngày. Trường hợp đi đào tạo dài hạn theo hình thức tập trung nhiều đợt, mỗi đợt dưới 15 ngày thì được hưởng 60.000 đồng/người/ngày.

2. Học ở trong tỉnh: các học viên có khoảng cách từ trụ sở cơ quan, đơn vị công tác đến cơ sở đào tạo (đã được ngân sách đầu tư xây dựng phòng nghỉ) từ 15 km trở lên tham gia những lớp được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và phân bổ kinh phí thực hiện: được bố trí phòng nghỉ do cơ sở đào tạo sắp xếp. Trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng không bố trí được chỗ ở thì có trách nhiệm chi trợ cấp cho học viên như sau:

a) Chương trình toàn khóa học có thời gian từ 10 ngày trở xuống: thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ không quá chế độ công tác phí.

b) Chương trình toàn khóa học có thời gian trên 10 ngày: 20.000 đồng/người/ngày (bao gồm cả trường hợp đi đào tạo dài hạn theo hình thức tập trung nhiều đợt, mỗi đợt dưới 15 ngày).

Điều 23. Trợ cấp tiền tàu xe đi lại

1. Đối với trường hợp học ngoài tỉnh hoặc trong tỉnh mà cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên:

a) Được thanh toán tiền tàu xe đi lại từ cơ quan, đơn vị công tác đến nơi học theo chế độ công tác phí hiện hành.

b) Số lượt được thanh toán:

- Một lượt đi và một lượt về (đầu khóa học và kết thúc khóa học).

- Một lượt đi và một lượt về trong kỳ nghỉ hè, nghỉ lễ, Tết theo quy định.

2. Đối với học trong tỉnh mà cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 05 km đến dưới 15 km: thanh toán theo mức khoán là 20.000 đồng/người/ngày (số ngày để tính trợ cấp theo giấy báo hoặc giấy xác nhận của cơ sở đào tạo).

Điều 24. Trợ cấp nữ cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học

1. Nữ cán bộ, công chức, viên chức được trợ cấp 10.000 đồng/người/ngày.

2. Nữ cán bộ, công chức, viên chức đang mang thai hoặc có con nhỏ dưới 60 tháng tuổi: được trợ cấp khoản 1 Điều này và được thêm 5.000 đồng/người/ngày.

Điều 25. Trợ cấp tiền mua trang bị, quân phục cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 1 và 2

Thanh toán theo chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo.

Mục 2
THAM GIA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO CÁC ĐỀ ÁN CỦA TRUNG ƯƠNG

Cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các đề án của Trung ương theo Điều 16 Quy định này được trợ cấp như sau:

Điều 26. Trợ cấp tiền ăn và tiền tàu xe đi lại

1. Được trợ cấp tiền ăn và tiền tàu xe đi lại theo Điều 21 và 23 Quy định này trong trường hợp đề án đào tạo, bồi dưỡng mà cán bộ, công chức, viên chức được

cử tham gia xác nhận hoặc thông báo hoặc có quy định về việc không cấp tiền ăn và tiền tàu xe đi lại từ nơi công tác đến nơi học tập và ngược lại.

2. Trong trường hợp đề án đào tạo, bồi dưỡng mà cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia có trợ cấp tiền ăn (kể cả trường hợp tiền ăn được lồng ghép trong sinh hoạt phí) và tiền tàu xe đi lại nhưng thấp hơn định mức tiền ăn và tiền tàu xe đi lại tại Điều 21 và 23 Quy định này thì được cấp bù phần chênh lệch.

3. Tiền ăn và tiền tàu xe đi lại tại khoản 1 và 2 Điều này chỉ áp dụng đối với trường hợp đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước.

Điều 27. Trợ cấp học phí

1. Trợ cấp toàn bộ học phí trong trường hợp đề án đào tạo, bồi dưỡng mà cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia có quy định phải đóng học phí.

2. Mức đóng học phí ở khoản 1 Điều này phải tương ứng với quy định hiện hành về học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.

Mục 3
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO CÁC ĐỀ ÁN CỦA TỈNH

Cán bộ, công chức, viên chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo đề án của tỉnh quy định tại Điều 15 Quy định này được trợ cấp các khoản cụ thể như sau:

Điều 28. Chế độ trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo khoản 1 và 2 Điều 15 Quy định này

Thực hiện theo Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23 và 24 Quy định này.

Điều 29. Chế độ tổ chức giảng dạy, đánh giá kết quả học tập và trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức được triệu tập bồi dưỡng ngoại ngữ ở trong nước theo khoản 3 Điều 15 Quy định này

1. Chi thuê cơ sở đào tạo (bao gồm: chi phí biên soạn giáo trình, tài liệu; chi thù lao giảng viên; chi phí quản lý khóa học; chi thuê địa điểm đào tạo...): thanh toán theo hợp đồng đã ký kết với cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo không bố trí được địa điểm tổ chức khóa học, cần phải thuê ngoài thì chi phí thuê địa điểm đào tạo thanh toán theo hợp đồng thuê địa điểm đào tạo.

2. Chi mời chuyên gia, giảng viên nước ngoài (nếu có): theo hợp đồng đã ký với giảng viên người nước ngoài hoặc với cơ sở đào tạo trong và ngoài nước (nơi cử giảng viên đến Việt Nam giảng dạy). Chi phí thuê chuyên gia, giảng viên là người nước ngoài bao gồm: tiền vé máy bay đi lại quốc tế, chi phí đi lại trong nước, tiền thù lao cho giảng viên, chi phí ăn nghỉ cho chuyên gia, giảng viên (nếu không tính trong tiền thù lao), các khoản tiền phải trả cho cơ sở đào tạo trong và ngoài nước (nếu có).

3. Chi phí các kỳ thi đánh giá kết quả học tập theo yêu cầu của cơ quan chức năng (nếu có): thanh toán theo hợp đồng đã ký với cơ sở đào tạo hoặc theo mức thu của đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức kỳ thi.

4. Tiền thuê phòng ở cho cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian tập trung học tập:

a) Nếu tổ chức chỗ ở tập trung, mức chi theo hợp đồng ký kết với cơ sở cung cấp dịch vụ cho thuê phòng ở nhưng tối đa không quá định mức của chế độ công tác phí.

b) Nếu không tổ chức chỗ ở cho học viên thì định mức chi áp dụng theo Điều 22 Quy định này.

5. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền tàu xe đi lại và trợ cấp cho nữ theo các Điều 21, 23 và 24 Quy định này.

Điều 30. Chế độ trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo đề án của tỉnh tại khoản 4 và 5 Điều 15 Quy định này

1. Chi đào tạo dài hạn ở nước ngoài gồm các nội dung và mức chi sau:

a) Học phí và các khoản lệ phí bắt buộc (nếu có) phải trả cho các cơ sở đào tạo nước ngoài căn cứ vào hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc theo mức do cơ sở đào tạo nước ngoài thông báo trong giấy báo tiếp nhận học (chi bằng đồng đô la Mỹ hoặc bằng đồng tiền nước sở tại).

b) Chi phí visa: theo thực tế phát sinh.

c) Sinh hoạt phí được trợ cấp theo quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy định này bao gồm tiền ăn, tiền thuê chỗ ở, chi phí đi lại hàng ngày và được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền). Trường hợp vượt quá thời gian quy định, cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đi đào tạo xem xét, quyết định cụ thể.

d) Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài của nước sở tại được cấp bằng đồng đô la Mỹ hoặc bằng đồng tiền nước sở tại trên cơ sở không vượt quá mức quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy định này.

- Trường hợp mức bảo hiểm y tế tối thiểu bảo đảm yêu cầu để nhập học tại nước sở tại cao hơn hoặc thấp hơn quy định tại Phụ lục số 02 nêu trên thì thực hiện theo quy định của nước sở tại do cơ sở đào tạo của nước ngoài thông báo trong giấy tiếp nhận học.

- Đối với một số nước không quy định trong Phụ lục số 02 kèm theo Quy định này thì cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đào tạo xem xét, quyết định cụ thể.

- Trường hợp cán bộ (lưu học sinh) mua bảo hiểm y tế ở mức cao hơn mức quy định tại Quy định này thì cán bộ (lưu học sinh) phải tự bù phần chênh lệch.

đ) Tiền vé máy bay hạng phổ thông (hạng economy) hoặc vé tàu một lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và 1 lượt về từ nơi học tập về Việt Nam trong 1 khóa học.

e) Tiền lệ phí sân bay, tiền tàu, xe từ sân bay đến trường và ngược lại cho mỗi lượt đi và về nêu trên được thanh toán theo chứng từ hợp pháp nhưng tối đa không quá 100 đôla Mỹ.

g) Chi phí chuyển và nhận tiền qua ngân hàng (nếu có): căn cứ vào các quy định của ngân hàng nước sở tại, ngân hàng phục vụ ở Việt Nam, nếu có phát sinh lệ phí chuyển tiền hoặc nhận tiền qua ngân hàng thì được nhà nước cấp khoản chi này.

h) Chi phí làm hộ chiếu, khám sức khỏe, chi tiền tàu xe đi và về cho cán bộ từ cơ quan đến sân bay, nhà ga, bến tàu... (một lượt đi, về cho một lần đi học): mức chi thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

i) Các khoản chi khác có liên quan theo quy định của nước sở tại.

2. Chi bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 1 năm) ở nước ngoài:

a) Trường hợp thành lập đoàn cán bộ đi học tập trung ở nước ngoài:

- Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước. Riêng chi sinh hoạt phí (chi phí ăn, ở) cho cán bộ trong thời gian học tập ở nước ngoài căn cứ vào nội dung, yêu cầu của khóa học, đối tượng tham gia khóa học để thực hiện. Cụ thể, trường hợp khóa học có thời gian dưới 6 tháng: mức chi tối đa theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí. Tùy theo tình hình thực tế, cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đào tạo quyết định mức chi cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức chi theo quy định của Bộ Tài chính. Trường hợp khóa học có thời gian từ 6 tháng đến dưới 1 năm: thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

- Chi tiền tàu xe đi và về cho cán bộ từ cơ quan công tác đến sân bay, nhà ga, bến tàu... (một lượt đi, về cho một lần đi học): thanh toán theo chế độ công tác phí.

- Các khoản chi khác có liên quan theo quy định của nước sở tại.

b) Trường hợp không thành lập đoàn đi học tập trung mà cử cán bộ ra nước ngoài tham dự các khóa bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo nước ngoài: chi theo các nội dung và mức chi quy định tại khoản 1 Điều này. Riêng chi phí ăn, ở cho cán bộ trong thời gian học tập ở nước ngoài thực hiện như sau:

- Trường hợp khóa học có thời gian dưới 6 tháng: thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

- Trường hợp khóa học có thời gian từ 6 tháng đến dưới 1 năm: thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

c) Chi phí thuê phiên dịch gồm:

- Nếu thuê người từ bên ngoài làm phiên dịch thì mức chi thuê biên dịch trong nước đối với biên dịch tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU sang tiếng Việt tối đa không quá 120.000 đồng/trang (350 từ); tiếng Việt sang tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU tối đa không quá 150.000 đồng/trang (350 từ). Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên. Đối với dịch nói thông thường thì tối đa không quá 150.000 đồng/giờ/người, tương đương không quá 1.200.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng. Dịch đuổi (dịch đồng thời) thì tối đa không quá 400.000 đồng/giờ/người, tương đương 3.200.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng.

- Nếu thuê người từ bên ngoài làm phiên dịch thì mức chi thuê biên dịch ở nước ngoài thực hiện theo cơ chế hợp đồng công việc khoán gọn, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ đi bồi dưỡng xem xét, quyết định.

- Nếu cán bộ phiên dịch là người của cơ quan nhà nước thì được hưởng các chế độ như thành viên đoàn cán bộ đi học.

d) Vé máy bay áp dụng cho các đối tượng tham dự các khóa bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

Mục 4
TRỢ CẤP CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI HỌC SAU ĐẠI HỌC VÀ ĐÃ ĐƯỢC CẤP BẰNG

Điều 31. Điều kiện để được hưởng trợ cấp

Cán bộ, công chức, viên chức được xem xét cho hưởng chế độ trợ cấp tại Mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Được cơ quan có thẩm quyền cử đi học sau đại học theo các Điều 14, 15, 16 và 17 Quy định này bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước, kinh phí tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước.

2. Đã được cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II. Trong đó, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I được xem xét trợ cấp thêm do tốt nghiệp loại xuất sắc khi số điểm bảo vệ luận văn (nếu có) và điểm bình quân học tập tích lũy cả khóa từ 9/10 hoặc tương đương trở lên.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế đã tốt nghiệp lớp chuyển đổi từ chuyên khoa cấp I sang thạc sĩ hoặc ngược lại; hoặc tốt nghiệp lớp chuyển đổi từ chuyên khoa cấp II sang tiến sĩ hoặc ngược lại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2003 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế: chỉ được xem xét, trợ cấp một lần cho một cấp trình độ đào tạo.

4. Không đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc không đang trong thời gian 12 tháng kể từ ngày bị xử lý kỷ luật từ khiển trách đến cách chức.

5. Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp kèm theo các giấy tờ chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện nêu tại khoản 1, 2 và 3 Điều này. Giấy tờ chứng minh kèm theo là bản sao do cơ quan, đơn vị cấp bản chính cấp hoặc bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp giấy tờ kèm theo sử dụng ngôn ngữ không phải là tiếng Việt thì phải được dịch sang tiếng Việt và có chứng thực theo quy định của pháp luật.

6. Đối với trường hợp đi học bằng kinh phí tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước thì trong văn bản đề nghị hưởng trợ cấp phải có cam kết phục vụ tại cơ quan, đơn vị của Đảng, nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh với thời gian ít nhất là 5 năm kể từ ngày nhận trợ cấp.

Điều 32. Chế độ trợ cấp

1. Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I: 20.000.000 đồng/người. Trường hợp tốt nghiệp loại xuất sắc được cấp thêm 2.000.000 đồng/người.

2. Chuyên khoa cấp II: 30.000.000 đồng/người.

3. Tiến sĩ: 40.000.000 đồng/người.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Kinh phí thực hiện

1. Để chi cho cán bộ, công chức, viên chức được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (hoặc ủy quyền) cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở ngoài tỉnh (bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm; đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; giáo dục kiến thức quốc phòng đối tượng 1, đối tượng 2); đào tạo sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng theo các đề án của Trung ương hoặc đề án của tỉnh: Sở Nội vụ có trách nhiệm lập dự toán và được giao kinh phí thực hiện (riêng phần chi cho công chức và viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập đi đào tạo sau đại học thực hiện theo điểm b khoản 2 Điều này).

2. Để chi cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Cơ sở đào tạo trong tỉnh, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm lập dự toán và được giao kinh phí (theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước) để thực hiện, cụ thể như sau:

- Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thì được giao kinh phí từ ngân sách tỉnh. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ gửi nhu cầu kinh phí đào tạo, bồi dưỡng về Sở Nội vụ tổng hợp để gửi Sở Tài chính thẩm định (riêng cơ sở đào tạo cấp tỉnh gửi nhu cầu kinh phí để đào tạo, bồi dưỡng về Sở Tài chính) tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Được Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, Thường trực cấp ủy cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ thì được giao kinh phí từ ngân sách cấp huyện. Căn cứ vào tình hình thực tế của cấp huyện, cấp thẩm quyền cấp huyện xem xét phân công cơ quan làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp nhu cầu kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng kinh phí của đơn vị để chi cho công chức, viên chức của đơn vị được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi đào tạo sau đại học bằng ngân sách nhà nước (trường hợp đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động gặp khó khăn trong việc thanh toán chế độ trợ cấp cho công chức, viên chức thì phản ánh về Sở Nội vụ để phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cụ thể).

3. Các cơ quan, đơn vị có người đi học căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách sử dụng kinh phí thường xuyên và nguồn kinh phí khác của cơ quan, đơn vị để chi:

a) Hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước các lớp dài hạn tập trung nhiều đợt, mỗi đợt dưới 15 ngày khoản tiền tàu xe các lượt đi và về khác với quy định tại Điều 23 Quy định này.

b) Hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước bằng nguồn kinh phí không thuộc ngân sách nhà nước hai khoản tiền thuê chỗ ở và tiền tàu, xe đi lại theo định mức tại Điều 22 và 23 Quy định này.

Điều 34. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

1. Bằng ngân sách nhà nước:

a) Đối với bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm; đào tạo chuyên môn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học:

- Các cơ quan, đơn vị của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện căn cứ vào quy định của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và Quy định này để lập kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo chuyên môn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi sử dụng, quản lý trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Các Sở và cơ quan, đơn vị tương đương cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm; đào tạo chuyên môn trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học cho công chức, viên chức thuộc phạm vi sử dụng, quản lý và cán bộ cấp xã gửi về Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở tổ chức thực hiện. Đối với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị gửi về cơ quan có thẩm quyền của Đảng theo quy định.

b) Đối với đào tạo sau đại học:

- Các cơ quan, đơn vị của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào quy định của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và Quy định này lập kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách cán bộ, công chức, viên chức cần đào tạo gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Các Sở và cơ quan, đơn vị tương đương cấp tỉnh lập kế hoạch đào tạo sau đại học hàng năm, kèm theo danh sách cán bộ, công chức, viên chức cần đào tạo gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình cấp thẩm quyền quyết định.

c) Ban Điều hành các đề án của tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo các đề án đã được duyệt.

d) Các kế hoạch tại điểm a, b và c khoản này phải có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính về kinh phí ngân sách nhà nước trước khi trình cấp thẩm quyền phê

duyệt, ban hành. Thời gian được phê duyệt, ban hành trước ngày 30 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch.

2. Bằng kinh phí không có tính chất ngân sách nhà nước:

a) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và của cấp huyện quyết định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý bằng kinh phí cá nhân người học tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước.

b) Các kế hoạch nêu tại điểm a khoản này phải gửi về Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng chung trong toàn tỉnh.

Điều 35. Phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ ngân sách nhà nước

Căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt tại khoản 1 Điều 34 và quy định về kinh phí thực hiện theo khoản 1 và 2 Điều 33 Quy định này, Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Điều 36. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được phê duyệt, ban hành

Trên cơ sở các kế hoạch được phê duyệt, ban hành tại Điều 34 Quy định này, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện như sau:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ được giao và gửi báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ được giao, định kỳ trước ngày 30 tháng 8 hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

Điều 37. Phân công tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh

1. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp văn bằng, chứng chỉ về lý luận chính trị - hành chính, kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước và các nội dung khác theo Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ về lý luận chính trị, kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước… theo Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

3. Ngoài các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tại khoản 1 và 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt còn được chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan liên kết với các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài tỉnh (kể cả tư nhân và nước ngoài) để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 38. Điều khoản thi hành

1. Các chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút tại Chương III Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2014 (ngày Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang có hiệu lực thi hành). Trong thời gian từ ngày 18 tháng 7 năm 2014 đến ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng các chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND để thanh toán cho các trường hợp được cử đi học đúng điều kiện và thẩm quyền theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và định kỳ trước ngày 30 tháng 9 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Email: ubnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 13.01.2015 15:37:48 +07:00

Hồ Việt Hiệp

PHỤ LỤC SỐ 01
Mức sinh hoạt phí của lưu học sinh theo các đề án đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài của tỉnh An Giang
*(kèm theo Quyết định số **01**/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Tên nước	Mức sinh hoạt phí toàn phần (USD, EURO/lưu học sinh/tháng)	
	Bằng đồng USD	Bằng đồng EURO
Ấn Độ	455	
Trung Quốc	455	
Đài Loan	455	
Campuchia, Lào	390	
Mông Cổ	390	
Hàn Quốc, Xinh-ga-po	650	
Thái Lan, Phi-lip-pin, Malaysia	390	
Ba Lan	520	
Bungary	520	
Hungary	520	
Cộng hòa Séc	520	
Cộng hòa Slôvakia	520	
Rumani	520	
Ucraina, Bêlarútxia	520	
Liên bang Nga	520	
Cuba	390	
Các nước Tây, Bắc Âu		960
Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản	1.300	
Úc, Niu Di-lân	1.120	
Ai Cập	585	

PHỤ LỤC SỐ 02
Mức bảo hiểm y tế đối với lưu học sinh các đề án đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài của tỉnh An Giang
*(kèm theo Quyết định số **01**/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Tên nước	Mức bảo hiểm y tế đối với lưu học sinh	
	USD/lưu học sinh/năm	EUR/lưu học sinh/năm
Campuchia, Lào	150	
Balan, Bêlarútxia, Ucraina	150	
Các nước Tây Âu và Bắc Âu		900
Nhật Bản	410	
Úc và Niu Di-lân	300	
Mỹ, Canada, Anh	1.000	

Ghi chú: Đối với một số nước không liệt kê trong phụ lục này sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể theo quy định.